Chân trời sáng tạo

2

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – ĐỒNG VĂN TOÀN
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – HUỲNH MỘNG TUYỀN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN

10

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
ĐẶNG XUÂN ĐIỀU – NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN – ĐỒNG VĂN TOÀN
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG – HUỲNH MỘNG TUYỀN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

SÁCH GIÁO VIÊN

10

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

- GV: Giáo viên
- GVCN: Giáo viên chủ nhiệm
- HS: Học sinh
- SGK: Sách giáo khoa
- SBT: Sách bài tập
- SGV: Sách giáo viên

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – Sách giáo viên (bản 2), bộ sách Chân trời sáng tạo là tài liệu hỗ trợ, chia sẻ, hướng dẫn giáo viên tổ chức dạy học cho SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10*, đáp ứng yêu cầu của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Cuốn sách được chia làm 2 phần:

Phần 1 giúp các nhà quản lí, giáo viên hiểu rõ hơn về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp Trung học phổ thông và chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10. Trong phần này, cuốn sách giới thiệu về nội dung, các yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như những khả năng tích hợp các nội dung trong giáo dục của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đặc biệt, sách cũng đưa ra gợi ý các chủ đề, chủ điểm Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ.

Phần 2 hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề. Với 8 chủ đề trong sách học sinh, sách giáo viên làm rõ hơn mục tiêu từng hoạt động trong mỗi chủ đề và các hoạt động giáo viên có thể tổ chức trên lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ, trải nghiệm thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, từ đó hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực… Các hoạt động đánh giá sau mỗi chủ đề được hướng dẫn chi tiết thông qua tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá từ thầy cô, những nhà giáo dục và hỗ trợ giáo viên đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Cuốn sách này chưa thể đáp ứng đầy đủ những mong mỏi của các thầy cô, nhóm tác giả trân trọng những đóng góp của các thầy cô, của các nhà trường và độc giả gần xa để cuốn sách ngày càng hoàn thiện.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10	5
I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông	6
II. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10	12
PHẦN 2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC CHỦ ĐỀ CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 10	19
Chủ đề 1. Thể hiện và phát triển bản thân	20
Chủ đề 2. Thực hiện trách nhiệm trong gia đình	35
Chủ đề 3. Thực hiện nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường	45
Chủ đề 4. Xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân và tham gia phát triển kinh tế gia đình	58
Chủ đề 5. Tham gia hoạt động cộng đồng	69
Chủ đề 6. Bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên	80
Chủ đề 7. Tìm hiểu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở địa phương	93
Chủ đề 8. Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	101

Chân trời sáng tạo

Phần 1

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 10

Chân trời sáng tạo

I. Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học phổ thông

Các yêu cầu cần đạt về năng lực là cơ sở để xây dựng yêu cầu cần đạt về nội dung theo các cấp độ của từng độ tuổi, là cơ sở để thiết kế nội dung đánh giá năng lực vào cuối giai đoạn.

1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

Năng lực thích ứng với cuộc sống là khả năng đáp ứng các yêu cầu trong đời sống hằng ngày và điều chỉnh bản thân để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống dựa trên sự hiểu biết về đặc điểm cá nhân, môi trường sống, dựa trên sự sẵn sàng thay đổi và chuẩn bị các điều kiện, các kĩ năng khác nhau cho hoàn cảnh mới.

Để cá nhân có thể thích nghi với sự thay đổi của chính bản thân và của môi trường sống thì cá nhân đó cần có sự hiểu biết về bản thân, về cuộc sống môi trường xung quanh, từ đó điều chỉnh bản thân để có thể thích ứng với môi trường. Chính vì vậy, nhóm năng lực này bao gồm 2 nhóm thành phần: hiểu biết về bản thân và môi trường sống; kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng sự thay đổi. Ứng với mỗi nhóm, chương trình đưa ra các yêu cầu cần đạt về nhận thức, hành vi và thái độ; các yêu cầu này có thể sắp xếp theo trật tự từ dễ đến khó.

1.1.1. Hiểu biết về bản thân và môi trường sống

– Xác định được phong cách của bản thân.

– Thể hiện được sự hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.

– Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.

– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.

– Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và xã hội.

– Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này.

– Phân tích được sự ảnh hưởng của môi trường tự nhiên, xã hội đến sức khoẻ và trạng thái tâm lí của cá nhân; chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.

1.1.2. Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi

– Điều chỉnh được những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới.

– Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.

– Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.

– Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.

– Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.

– Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.

1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động là khả năng lập kế hoạch hoạt động; khả năng thực hiện các nhiệm vụ hoạt động: tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; và khả năng đánh giá kết quả hoạt động một cách khách quan.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động bao gồm các nhóm kĩ năng: kĩ năng lập kế hoạch; kĩ năng thực hiện kế hoạch đã đặt ra và biết điều chỉnh hoạt động khi cần thiết và kĩ năng đánh giá hoạt động.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động gắn chặt với năng lực tư duy giải quyết vấn đề. Vấn đề cần giải quyết, nhiệm vụ cần thực hiện hiệu quả hay không phụ thuộc vào cách mà cá nhân tư duy về chúng và sắp xếp chúng trong một kế hoạch hợp lí, sau đó trong quá trình triển khai thực hiện, cá nhân cũng phải suy nghĩ liên tục, điều chỉnh cho phù hợp để đạt được mục tiêu đặt ra.

Những yêu cầu cần đạt đối với năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

1.2.1. Kĩ năng lập kế hoạch

– Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp.

– Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.

– Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lí.

1.2.2. Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động

– Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần.

– Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.

– Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.

– Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.

– Xử lí được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.

1.2.3. Kĩ năng đánh giá hoạt động

– Đánh giá được những yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động.

– Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động.

– Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.

1.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp

Năng lực định hướng nghề nghiệp là khả năng ra quyết định lựa chọn hướng học tập nghề nghiệp hoặc lựa chọn công việc, nghề nghiệp phù hợp với sở thích,

hứng thú, phẩm chất, năng lực của bản thân dựa trên những hiểu biết về nghề hoặc nhóm nghề và có kế hoạch hoàn thiện bản thân để đạt được mục tiêu phát triển nghề nghiệp.

Giáo dục phổ thông có nhiệm vụ quan trọng là đặt nền móng cơ bản về định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Các hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường khá đa dạng, nó được thực hiện thông qua các môn học và thông qua hoạt động giáo dục. Hoạt động hướng nghiệp ở cấp Trung học phổ thông bước đầu trang bị cho học sinh những hiểu biết sơ đẳng về nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực chủ yếu liên quan đến nghề nghiệp được tìm hiểu.

Năng lực định hướng nghề nghiệp ở cấp Trung học phổ thông bao gồm:

1.3.1. Hiểu biết về nghề nghiệp

– Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/ nhóm nghề.

– Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.

– Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.

– Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp dạy nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

– Phân tích được vai trò của các công cụ của từng ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.

1.3.2. Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp

– Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó.

– Xác định được những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.

– Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản để đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.

– Biết cách giữ an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.

1.3.3. Kĩ năng ra quyết định và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp

– Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.

– Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.

– Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

2. Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

2.1. Nội dung chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo cách tiếp cận phát triển năng lực. Từ các mục tiêu năng lực như đã đưa ra ở phần trên, các

nội dung được lựa chọn để phù hợp và thuận lợi trong việc đạt mục tiêu. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 10 đến lớp 12.

Nội dung chương trình thiết kế xoay quanh mối quan hệ mà mỗi cá nhân tham gia vào các mối quan hệ trong quá trình lớn lên, đó là quan hệ với chính mình, quan hệ với xã hội, với tự nhiên và với công việc. Chính vì vậy, nội dung chương trình gồm 4 mạch hoạt động, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Ma trận nội dung hoạt động trải nghiệm

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường, của tổ chức Đoàn.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.